TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **236**/2024/DS-ST Ngày: 16/9/2024. V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột:*** Bà Hoàng Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST- DS, ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Lưu Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số E V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Văn bản uỷ quyền ngày 01/7/2024).

- ***Bị đơn:*** Bà Trương Thị B, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Người đại diện của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày như sau:**

Ngày 19/3/2021 bà Lưu Thu T (nguyên đơn) có cho bà Trương Thị B (bị đơn) mượn số tiền 63.000.000đồng, do qua hạn không trả nên ngày 21/5/2023 bị đơn viết giấy hẹn đến ngày ngày 21/9/2023 sẽ trả hết nợ cho nguyên đơn, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Nhưng quá hạn bị đơn vẫn không trả mực dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần, vì vậy nguyên đơn mới khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn thiếu 80.136.000đồng (trong đó gốc là 63.000.000đồng, còn lại là tiền lãi tính đến ngày 03/11/2023). Nay nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi chỉ buộc bị đơn trả 63.000.000đồng tiền gốc.

Đối với kết quả giám định nguyên đơn đồng ý, đối với chi phí tố tụng nguyên đơn tạm ứng nộp đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài khoản nợ trên các bên không còn khoản nợ nào khác, khi vay không giao tài sản làm tin.

*** Bị đơn vắng mặt nên không có lời khai cung cấp cho Tòa án.**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 160, 220, 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 63.000.000đồng tiền gốc.

+ Án phí và chi phí tố tụng: thực hiện theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ nên T1 án thụ lý quan quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* là phù hợp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục: Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX áp dụng quy định tại các điều 227, 228 để xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt nên không cung cấp được chứng cứ cũng như trình bày ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 63.000.000đồng theo chứng cứ giấy hẹn nợ ngày 21/5/2023 .

Do bị đơn không tham gia tố tụng nên ngày 23/7/2024 Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định số: 46/2024/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp, so sánh với mẫu chữ ký chữ viết tại mẫu so sánh. Tại t"Kết luận giám định số: 1153/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trương Thị B dưới mục "người mượn ượn"hện" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trương Thị B dưới mục "người khai ký, ghi rõ họ tên" trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 do cùng một người ký và viết ra.

Theo chứng cứ giấy hẹn đề ngày 21/5/2023 các bên xác định số tiền bị đơn nợ 63.000.000đồng, đồng thời thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng quá thời hạn bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp. Bị đơn không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ, chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi, nhưng quá trình tố tụng nguyên đơn rút đối với yêu cầu trả lãi là tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy, việc xác lập hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 63.000.000đồng là phù hợp và cần chấp nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền 4.200.000đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn được nhận lại số tiền nêu trên sau khi thu được của bị đơn.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện. Trả lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thu T.

+ Buộc bị đơn bà Trương Thị B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lưu Thu T số tiền là: 63.000.000đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng)* tiền gốc.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Trương Thị B có nghĩa vụ nộp 4.200.000đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Bà Lưu Thu T được nhận lại số tiền nêu trên sau khi thu được của bà Trương Thị B.

- Về án phí:

+ Bị đơn bà Trương Thị B có nghĩa vụ nộp 3.150.00đồng án phí theo quy định pháp luật.

+ Nguyên đơn bà Lưu Thu T được nhận lại số tiền 2.003.400đồng tạm ứng án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2023/0005293 ngày 01/2/2024.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH